

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 29-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Quân.

Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 23 và 29 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 01/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Hoàng P, sinh năm 1971; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn M (chết) và bà Cao Thị D (chết); Vợ Bùi Thị N, sinh năm 1977; Con có 01 người, sinh năm 2010.

Tiền sự; Tiền án: Không.

Tạm giữ: ngày 27/02/2018;

Tạm giam ngày 08/3/2018.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện LV.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Mai Văn A, sinh ngày 08/5/2004; nơi cư trú: Số 265A, ấp A, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của Mai Văn A là chị Phan Thị C, sinh năm 1973(Mẹ ruột của A); Địa chỉ cư trú: Số 265A, ấp A, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Mai Văn Q(chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Q là anh Mai Văn P, sinh năm 1975 và chị Dương Thị Thúy E, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Số 247A, ấp A, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Cha mẹ ruột của Q) (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1977, Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn B (Bảy Bưởi), sinh năm 1966; Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Phú, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

3. Phạm Thị Diệu N, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: Số 182A, ấp A, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

4. Võ Văn S, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: phường Tân Qui Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

5. Trương Ngọc T, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: Số 311, ấp Tân Lộc A, xã Tân Dương, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

6. Nguyễn Thành Th, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: Số 276, khóm Tân Mỹ, phường Tân Qui Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 27/02/2018, sau khi uống khoảng 5 chai bia ở thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Dương Hoàng P điều khiển xe gắn máy biển số 66FH-4677 chạy về nhà. Khi đến đường ĐH64, đoạn thuộc ấp A, xã T, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp do đã uống bia nên P ngủ gục không làm chủ được tay lái, lấn sang lề trái 0,5 mét đụng vào xe mô tô biển số 66K3-0582 do anh Mai Văn Q điều khiển phía sau chở anh Mai Văn A sinh ngày 08/5/2004 chạy hướng ngược lại, làm cho xe anh Q chao đảo một đoạn 9,6 mét rồi đụng vào phía sau xe ô tô tải biển số 66C-077.31 do anh Võ Văn S đang đỗ cặp lề phải theo hướng xe 66K3-0582. Hậu quả anh Q và anh An té ngã xuống mặt đường, được người dân đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện LV đến chiều cùng ngày thì anh Q tử vong, anh An điều trị thương tích đến ngày 01/3/2018 thì xuất viện, P chỉ bị xây xát nhẹ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe gắn máy biển số 66FH-4677 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị N.

- 01 xe ô tô tải biển số 66C-077.31 cùng giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; 01 giấy phép lái xe hạng

C số 740118015063 mang tên Võ Văn S. Hiện đã trả lại các tài sản trên cho anh Song.

- 01 xe mô tô biển số 66K3-0582 cùng giấy đăng ký xe mang tên Mai Văn P, 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn Q. Hiện đã trả lại các tài sản trên cho đại diện hợp pháp của anh Mai Văn Q.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 27/02/2018 của Công an huyện LV thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, mặt đường trải nhựa, có chiều rộng là 7,00 mét, tổ chức giao thông hai chiều, chính giữa mặt đường có kẻ vạch đứt quãng phân chia phần đường. Điểm đụng vào lề phải theo hướng xe mô tô 66K3-0582 là 03 mét.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 81/TTh-TTPY ngày 28/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận anh Mai Văn Q chết do chấn thương sọ não/nứt sọ.

Kết luận giám định số 137/KL-KTHS ngày 02/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Mẫu máu chứa trong ống nghiệm ghi thu của ông Dương Hoàng P, sinh năm 1971, tại thời điểm giám định ngày 28/2/2018 có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ 184,6mg/100ml máu.

Kết luận định giá tài sản số 05/HĐĐG-TS của hội đồng định giá tài sản huyện LV ngày 06/4/2018 xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 66K3-0582 là 340.000 đồng.

Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của anh Mai Văn Q là ông Mai Văn P và bà Dương Thị Thúy E (cha mẹ ruột của Q) yêu cầu P bồi thường tổng cộng số tiền 60.000.000 đồng. Anh Võ Văn S đã hỗ trợ bồi thường 4.000.000 đồng, gia đình P đã bồi thường 10.000.000 đồng cho gia đình anh Mai Văn Q. Hiện đại diện hợp pháp của anh Q không yêu cầu P bồi thường thêm, đồng thời viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Gia đình P đã thỏa thuận bồi thường cho anh Mai Văn A số tiền 1.200.000 đồng chi phí điều trị, thuốc men. Hiện và anh Mai Văn A đã từ chối và không đi giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-LVo ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LV đã truy tố bị cáo Dương Hoàng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo P đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, Kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và vật chứng thu giữ. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Dương Hoàng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại xong, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Dương Hoàng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng P từ 01 năm 06 tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận xong.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Trả lại tài sản cho Bùi Thị N: 01 xe gắn máy biển số 66FH-4677 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị N.

Tại phiên tòa, bị cáo P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và không có tranh luận gì đối với lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện LV và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện LV và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định và hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra va chạm, phù hợp với lời khai của người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong người có nồng độ cồn vượt quá quy định; khi tham gia giao thông, không tuân thủ các quy định của pháp luật về điều khiển P tiện giao thông đường bộ, không làm chủ được tốc độ, đi lấn phần đường, nên đã va chạm vào xe mô tô đi ngược chiều gây hậu quả rất nghiêm trọng. Hậu quả là anh Mai Văn Q tử vong,

anh An bị thương nhẹ. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện LV truy tố bị cáo P tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b, khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hiện nay ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của một bộ phận không nhỏ những người tham gia giao thông còn hạn chế, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Mặt khác, tình trạng tai nạn giao thông trên địa bàn huyện LV thời gian gần đây có xu hướng gia tăng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa P, nên cần đưa ra xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về khung hình phạt được áp dụng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Dương Hoàng P phạm tội tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2018.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho Bùi Thị N: 01 xe gắn máy biển số 66FH-4677 cùng giấy đăng ký xe mang tên Bùi Thị N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Dương Hoàng P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện LV;
- CQCSĐT CA huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- Bị cáo; Bị hại ;
- Lưu: HSPA, VPTA.

Đã ký

Nguyễn Văn Hằng